VAI TRÒ CÓ THỂ PHÁT HUY CỦA QUẢNG TÂY TRONG XÂY DỰNG HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

GS. NÔNG LẬP PHU
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á-
Viện KHXH Quảng Tây

Việc xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh - Hà Nội - Hải Phòng có vai trò tích cực thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Quảng Tây (Trung Quốc) và của Việt Nam, tăng cường hợp tác kinh tế thương mại hai bên, thực hiện mục tiêu cùng thắng. Hai bên nhất định phải phối hợp chặt chẽ, làm tốt các công việc quy hoạch xây dựng, sớm đưa hành lang kinh tế này trở thành hiện thực. Nhờ các nhân tố ưu thế về khu vực, Quảng Tây có thể phát huy vai trò quan trọng trong xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Hà Nội-Hải Phòng.

I. XÂY DỰNG HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH-HÀ NỘI-HẢI PHÒNG LÀ MỘT NỘI DUNG QUAN TRỌNG TRONG HỢP TÁC GIỮA HAI CHÍNH PHỦ TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

Ngày 20-5-2004, trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Ôn Gia Bảo khi thăm Trung Quốc, Thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải đã nêu ra kiến nghị hai nước Việt Nam và Trung Quốc xây dựng "hai hành lang, một vành đai kinh tế". "Hai hành lang, một vành đai" tức hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng - Quảng Ninh; Nam Ninh-Lạng Sơn-Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh và vành đai kinh tế quanh vịnh Bắc Bộ. Đề nghị của Chính phủ Việt Nam nhận được sự hưởng ứng tích cực của Chính phủ Trung Quốc, sau đó Ban chỉ đạo "hai hành lang, một vành đai" nhanh chóng được thành lập ở hai nước dưới sự tổ chức của các ban ngành Chính phủ và sự tham gia của các học giả, đã tiến hành thảo luận tại Hà Nội năm 2005 và Côn Minh năm 2006. Các chuyên gia học giả hai nước đi sâu nghiên cứu đề tài này dưới nhiều hình thức như viết bài, tổ chức hội thảo và đã đạt được sự nhất trí. Ngày 16-11-2006, trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào, Chính phủ và doanh nghiệp hai nước đã kí 11 văn bản hợp tác kinh tế, trong đó có hai hiệp định liên quan tới xây dựng "hai hành lang, một vành

đai", đó là biên bản ghi nhớ triển khai hợp tác "hai hành lang, một vành đai" giữa Chính phủ hai nước và bản ghi nhớ về hợp tác cung cấp tín dụng cho "hai hành lang, một vành đai" và các dự án liên quan giữa Ngân hàng phát triển Trung Quốc và Ngân hàng phát triển Việt Nam. Xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Hà Nội-Hải Phòng là hợp tác giữa hai Nhà nước, được sự ủng hộ của Chính phủ hai nước. Bên được hưởng lợi trực tiếp của việc xây dựng hành lang kinh tế này là Quảng Tây và Việt Nam, do vậy hai bên phải tạo ra môi trường xây dựng tốt, làm cho đông đảo các doanh nghiệp Trung Quốc và Việt Nam cũng như doanh nghiệp của nước thứ ba tích cực tham gia vào quá trình xây dựng.

II. ƯU THẾ KHU VỰC VÀ THAM GIA HỢP TÁC KINH TẾ ĐA KHU VỰC QUYẾT ĐỊNH VAI TRÒ QUAN TRỌNG CÓ THỂ PHÁT HUY CỦA QUẢNG TÂY TRONG VIỆC XÂY DỰNG HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

1. Ưu thế khu vực

1.1.Về địa lí: Quảng Tây nằm ở phía Nam Trung Quốc, phía Nam giáp với vịnh Bắc Bộ và tỉnh Hải Nam, phía Đông liền với Quảng Đông, phía Đông Bắc tiếp giáp với Hồ Nam, phía Tây Bắc liền với tỉnh Quí Châu, phía Tây giáp với Vân Nam, phía Tây Nam liền dải sông núi với Việt Nam, là cửa ngõ lớn trong hợp tác, giao lưu chính trị, kinh tế và văn hoá giữa Trung Quốc - ASEAN. Quảng Tây có diện tích 236,670 km^2, dân số khoảng 50 triệu người, GDP bình quân đầu người năm 2005 đạt 1100 USD.

2.1. Ưu thế giao thông:

Đường sắt: Năm 2004, số km đường sắt quốc gia thuộc hạt quản lí của Cục đường sắt Liễu Châu là 2416,7 km, trong đó có 481,7 km đường đôi. Số tàu chở khách là 1193 tàu, trong đó 733 tàu có điều hoà. Đường sắt địa phương của Quảng Tây có 9 tuyến, số km kinh doanh là 701 km. Các tuyến đường sắt của khu đều kết nối với mạng đường sắt quốc gia. Các thành phố của Quảng Tây đều có tàu hoả. Thành phố Nam Ninh nối tuyến đường sắt đi các thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, trong đó tuyến Bắc Kinh-Nam Ninh-Hà Nội là tuyến liên vận (Hiện nay chỉ thông tàu đến ga Đồng Đăng, Lạng Sơn của Việt Nam).

Đường bộ: Năm 2004, tổng số km đường bộ của Quảng Tây là 59700 km, trong đó đường cao tốc là 1157 km, đường cấp I là 514 km, đường cấp II là 5783 km, số km đường cấp II chiếm 14,5% tổng số km đường bộ. Đường cao tốc Nam Ninh đi Hữu Nghị Quan đã đưa vào sử dụng. Tháng 4-2006 đã khai thông tuyến xe khách Nam Ninh-Hà Nội, thời gian vận chuyển rút ngắn 2/3.

Đường biển: Cảng Phòng Thành, Bắc Hải và Khâm Châu của Quảng Tây đều có quan hệ hợp tác vận tải hàng hoá trên biển với cảng Hải Phòng và cảng Cái Lân của Việt Nam. Hiện nay, đã khai thông tuyến du lịch bằng thuyền cao tốc giữa Bắc Hải và vịnh Hạ Long, thúc đẩy sự phát triển hợp tác du lịch giữa Quảng Tây và Việt Nam.

2. Hội chợ triển lãm Trung Quốc-ASEAN tổ chức tại Nam Ninh (Quảng Tây) phát huy vai trò thúc đẩy việc xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Hà Nội-Hải Phòng

Hội chợ Trung Quốc-ASEAN là triển lãm quốc tế kết hợp giữa triển lãm-thương mại-đầu tư và giao lưu văn hoá do Chính phủ Trung Quốc và Chính phủ 10 nước ASEAN cùng tổ chức. Từ năm 2004 đến nay, Hội chợ Trung Quốc-ASEAN đã tổ chức được ba kỳ và đều đạt hiệu quả kinh tế-xã hội tương đối tốt.

Từ ngày 3 đến ngày 6-11-2004, Hội chợ Trung Quốc-ASEAN lần thứ nhất tổ chức tại Nam Ninh, trong đó hơn 8000 đơn vị tham gia triển lãm, hơn 11.000 đơn vị tham gia kinh doanh, số người tham quan đạt hơn 350.000 lượt. Ngoài số doanh nghiệp của Trung Quốc, còn có 516 doanh nghiệp của 10 nước ASEAN và các khu vực khác tham dự, sử dụng 757 gian triển lãm, chiếm 30,2% tổng số gian triển lãm của Hội chợ lần thứ nhất. Mức giao dịch đạt 1,084 tỉ USD; hợp đồng hợp tác đầu tư đạt 129 hạng mục, tổng mức hợp đồng đạt 4,968 tỷ USD; dự án hợp tác du lịch đạt 355 triệu USD, giao dịch sản phẩm du lịch đạt 1,404 triệu USD, hiệu quả thương mại rõ nét.

Từ ngày 19 đến ngày 22-10-2005, Hội chợ Trung Quốc-ASEAN lần thứ hai tổ chức tại Nam Ninh và sôi động hơn hội chợ lần thứ nhất. Theo thống kê, tổng mức giao dịch trong bốn ngày đạt 1,15 tỷ USD, tăng 6% so với Hội chợ lần thứ nhất. Trong đó xuất khẩu đạt 820 triệu USD, nhập khẩu đạt 170 triệu USD, giao dịch thương mại trong nước đạt 160 triệu USD, giao dịch thiết bị cơ giới đạt 250 triệu USD, nông sản đạt 110 triệu USD, hàng điện tử điện máy đạt 180 triệu USD, vật liệu xây dựng đạt 130 triệu USD, các mặt hàng khác đạt 480 triệu USD.

Hội chợ Trung Quốc-ASEAN lần thứ hai có 3300 gian triển lãm, số doanh nghiệp tham gia là 2000, được chia làm 4 chuyên đề: quốc gia, hàng hoá thương mại, hợp tác đầu tư và du lịch. 10 nước ASEAN, các nước và khu vực khác sử dụng 782 gian triển lãm, chiếm 27,4% số gian triển lãm trong nhà; các sản phẩm tham gia gồm 170 loại mặt hàng thuộc 5 chủng loại lớn là thiết bị cơ giới, điện tử điện máy, hàng công nghiệp nhẹ, vật liệu xây dựng và nông sản, thực phẩm. Số người tham gia đàm phán thương mại, giao dịch lên tới 250.000 người, trong đó số thương nhân nội địa Trung Quốc là 120.000 người, số thương nhân nước ngoài là 6000 người.

Hội chợ Trung Quốc-ASEAN lần thứ hai tổ chức 28 hoạt động xúc tiến đầu tư, tổ chức hai buổi kí kết với số hợp đồng đầu tư quốc tế là 126 hạng mục, tổng giá trị là 5,29 tỷ USD, tăng 5,9%. Hạng mục hợp đồng liên quan tới các ngành như công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, khai khoáng, gia công, vận chuyển hàng hoá, bất động sản, năng lượng, du lịch, xây dựng cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật cao mới. Đối tác hợp tác đến từ 22 nước như châu Á, châu Đại dương, châu Âu, Bắc Mỹ và khu vực Hồng Kông, Đài Loan, Ma Cao. Số hạng mục hợp đồng hợp tác trong nước là 263 với tổng mức đầu tư là 50,18 tỷ NDT, tăng 5,5%. Trong đó có 65 hạng mục đầu tư vượt 100 triệu NDT liên quan đến

đối tác đến từ 22 thành phố, tỉnh khu của Trung Quốc. Các tập đoàn lớn như Nông Khẩn, thành phố Đại Liên, tập đoàn ô tô Đông Phong, tỉnh Hà Bắc còn tổ chức lễ kí kết hạng mục hợp đồng theo chuyên đề với các đối tác từ các nước và khu vực khác nhau, trong đó đối tác đến từ các nước ASEAN tăng từ 7 đối tác trong Hội chợ lần thứ nhất lên 9 đối tác trong Hội chợ lần thứ hai, các nước và khu vực ngoài ASEAN tăng từ 13 lên 22 trong lần thứ hai này.

Hội chợ Trung Quốc-ASEAN lần thứ ba tổ chức tại Nam Ninh từ ngày 31-10 đến ngày 3-11-2006. Năm 2006 là năm quan hệ hữu nghị đối thoại giữa Trung Quốc và ASEAN tròn 15 năm, các nhà lãnh đạo Trung Quốc và ASEAN tổ chức hội nghị cấp cao kỉ niệm tại Nam Ninh. "Tam hội nhất lễ" (Hội nghị các nhà lãnh đạo kỷ niệm 15 năm quan hệ hữu nghị đối thoại giữa Trung Quốc và ASEAN; Hội chợ Trung Quốc-ASEAN; Hội nghị thương mại và đầu tư Trung Quốc-ASEAN; Lễ hội nghệ thuật quốc tế Nam Ninh) được tổ chức cùng lúc tại Nam Ninh, nâng cao danh tiếng của Nam Ninh, Quảng Tây ở trong và ngoài nước, có lợi cho việc mở rộng cửa của Quảng Tây, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Hội chợ Trung Quốc-ASEAN lần thứ ba có mức giao dịch đạt 1,27 tỷ USD, tăng 10,2% so với kỳ trước, số hạng mục hợp đồng quốc tế kí kết là 132 với tổng số vốn đầu tư là 5,88 tỷ USD, tăng 10,5% so với hội chợ lần trước, trong đó có 40 hạng mục hợp tác đầu tư của Trung Quốc sang các nước ASEAN với mức đầu tư lên tới 2,56 tỉ USD. Hội chợ lần thứ ba còn ký kết 301 hạng mục hợp tác kinh tế trong nước với tổng mức đầu tư là 55,3 tỷ NDT, tăng 10,4% so với kỳ trước, trong đó có 75 hạng mục đầu tư vượt 100 triệu NDT, chiếm 51,2% tổng số các hạng mục ký kết. Quy mô hội chợ lần này lớn hơn lần trước, các nước Malaixia, Việt Nam đều sử dụng khu triển lãm riêng trưng bày sản phẩm của nước mình. Đây là lần đầu tiên các nước ASEAN sử dụng khu triển lãm riêng.

Hội chợ Trung Quốc-ASEAN là một biện pháp quan trọng mà Chính phủ Trung Quốc và Chính phủ 10 nước ASEAN áp dụng để thúc đẩy xây dựng khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN, tạo điều kiện có lợi cho việc triển khai giao lưu và hợp tác kinh tế, thương mại, văn hoá giữa Trung Quốc và ASEAN. Hội chợ Trung Quốc-ASEAN tổ chức tại Nam Ninh, đông đảo các doanh nghiệp tụ hội tại Nam Ninh, tạo điều kiện có lợi cho việc triển khai hoạt động du lịch, hợp tác thương mại giữa Quảng Tây và Việt Nam, có vai trò thúc đẩy tích cực trong việc xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Hà Nội-Hải Phòng.

3. Quảng Tây tham gia hợp tác đa khu vực sẽ có lợi cho việc xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh- Hà Nội - Hải Phòng

Quảng Tây tham gia hợp tác vành đai kinh tế Hoa Nam, vành đai kinh tế Tây Nam, khu kinh tế đồng bằng Chu Giang mở rộng và hợp tác tiểu vùng Mê Kông. Điều này có lợi cho việc thúc đẩy xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Hà Nội-Hải Phòng, đặc biệt là hợp tác kinh tế đồng bằng Chu Giang mở rộng.

Hợp tác kinh tế đồng bằng Chu Giang mở rộng là hợp tác kinh tế khu vực do tỉnh Quảng Đông đề nghị và nhận được sự hưởng ứng tích cực của các bên trong khu vực. Khu vực đồng bằng Chu Giang mở rộng bao gồm 9 tỉnh: Quảng Đông, Quảng Tây, Hải Nam, Vân Nam, Quí Châu, Tứ Xuyên, Hồ Nam, Giang Tây, Phúc Kiến và hai khu hành chính đặc biệt là Hồng Kông và Ma Cao, gọi tắt là "9+2". Diện tích khu vực của 9 tỉnh nội địa chiếm 1/5 cả nước, dân số chiếm 1/3, tổng lượng kinh tế chiếm 1/3 trong toàn quốc, cộng thêm hai khu hành chính đặc biệt Hồng Kông và Ma Cao, cho thấy, khu đồng bằng Chu Giang mở rộng có vị trí nổi trội.

Ngày 3-6-2004, *Diễn đàn hợp tác và phát triển khu vực đồng bằng Chu Giang mở rộng* được tổ chức tại khách sạn Bạch Thiên Nga của Quảng Châu, lãnh đạo của 9 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Hải Nam, Vân Nam, Quí Châu, Tứ Xuyên, Hồ Nam, Giang Tây, Phúc Kiến và hai khu hành chính đặc biệt Hồng Kông và Ma Cao tham dự và cùng kí "Hiệp định khung hợp tác khu đồng bằng Chu Giang mở rộng". Các thành viên trong khu vực đã nhấn mạnh hợp tác trong 10 phương diện như tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng; ngành nghề và đầu tư; thương mại và giao dịch; du lịch; nông nghiệp; lao động; khoa giáo, văn hoá; xây dựng thông tin hoá; bảo vệ môi trường và vệ sinh phòng dịch. Kí kết hiệp định đánh dấu việc khởi động toàn diện hợp tác khu vực đồng bằng Chu Giang mở rộng, là cột mốc mới trong việc phối hợp phát triển nhịp nhàng khu vực của Trung Quốc. Trong hợp tác kinh tế khu vực đồng bằng Chu Giang mở rộng, do thực lực kinh tế của tỉnh Quảng Đông mạnh và ưu thế khu vực liền kề với trung tâm tiền tệ quốc tế Hồng Kông, nên Quảng Đông trở thành người dẫn dắt khu vực hợp tác kinh tế đồng bằng sông Chu Giang mở rộng và là động lực chính thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực này phát triển. Các nhà đầu tư trong ngoài nước và người lao động từ các tỉnh Quảng Tây, Tứ Xuyên, Hồ Nam, Quí Châu đổ về Quảng Đông, hình thành nên "vành đai lưu chuyển nhân lực đồng bằng Chu Giang mở rộng" trong đó đồng bằng Chu Giang là trung tâm. Đồng thời, do Hồng Kông có chức năng là trung tâm vận tải, tiền tệ và lưu chuyển hàng hoá quốc tế nên hàng hoá nhập khẩu của các tỉnh Quảng Tây, Hồ Nam phần lớn đi qua Quảng Đông, Hồng Kông, hình thành nên "vành đai lưu chuyển hàng hoá quốc tế đồng bằng Chu Giang mở rộng" trong đó cửa ngõ chính là đồng bằng Chu Giang rộng lớn.

Từ khi khởi động hợp tác kinh tế khu vực đồng bằng Chu Giang mở rộng đến nay, quan hệ hợp tác kinh tế giữa Quảng Tây với các thành viên khác, đặc biệt là tỉnh Quảng Đông ngày càng chặt chẽ. Quảng Tây và Quảng Đông đã kí biên bản ghi nhớ về quy hoạch và xây dựng đường bộ liên tỉnh, hiệp định hợp tác giao lưu du lịch tự do v.v...

III. Ý TƯỞNG XÂY DỰNG HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH-HÀ NỘI-HẢI PHÒNG

1. Xây dựng cơ chế hợp tác lãnh đạo cấp tỉnh

Dưới sự chỉ đạo của Nhà nước, xây dựng cơ chế hợp tác lãnh đạo cấp tỉnh có

liên quan đến hành lang kinh tế, về tổ chức đảm bảo tiến hành thuận lợi việc xây dựng hành lang kinh tế. Xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Hà Nội-Hải Phòng là dự án hợp tác quốc tế, cần phải xây dựng một cơ chế hợp tác, thông qua cơ chế này phối hợp các quan hệ trên hành lang kinh tế, thống nhất quy hoạch và thống nhất điều phối trong hành lang.

2. Đơn giản hoá các thủ tục thông quan cho người và hàng hoá, tạo điều kiện rộng mở cho hợp tác hai bên

Theo điều tra, thủ tục thông quan cho người và hàng hoá giữa hai nước Trung Quốc và Việt Nam vẫn còn phức tạp, tốn nhiều thời gian. Như vậy không có lợi cho hợp tác kinh tế thương mại Trung-Việt, cũng không thích ứng với đòi hỏi của việc xây dựng khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN. Các ban ngành quản lí cửa khẩu hai nước Trung Quốc và Việt Nam nên xây dựng cơ chế hợp tác, cùng thừa nhận kết quả kiểm tra thông quan, thực hiện thông quan một lần, tức bên Việt Nam kiểm tra, bên Trung Quốc sẽ cho nhập cảnh và ngược lại, tạo điều kiện thuận lợi cho người và hàng hoá thông quan. Hai bên có thể bàn bạc thực hiện đơn giản hóa các thủ tục thông quan, tức hai bên qui định phạm vi, ví như cư dân Quảng Tây có chứng minh thư và các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư ở Quảng Tây có giấy cư trú có thể đi lại tự do từ Đà Nẵng đổ ra Bắc (Việt Nam), đồng thời cư dân Việt Nam từ Đà Nẵng trở ra có chứng minh thư và doanh nghiệp trong ngoài nước đầu tư từ Đà Nẵng trở ra có giấy cư trú có thể đi lại tự do sang Quảng Tây. Như vậy có thể thúc đẩy phát triển ngành du lịch, tăng cường đi lại giữa nhân dân hai nước, tăng hiểu biết và tin cậy lẫn nhau.

3. Coi trọng đào tạo nhân lực giỏi tiếng Trung Quốc, tiếng Việt và thương mại quốc tế, bảo đảm về nhân lực cho hợp tác hai bên

Hợp tác giữa Quảng Tây và Việt Nam từ cấp bậc Nhà nước đến các doanh nghiệp đều cần số lượng lớn nguồn nhân lực giỏi tiếng Hán, tiếng Việt, hiểu biết nghiệp vụ, lại có tâm huyết thúc đẩy quan hệ hữu nghị Trung-Việt phát triển. Thực hiện hiệp định giữa hai nhà nước, thúc đẩy hợp tác giữa chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp... đều phải dựa vào đội ngũ nhân lực trên. Hiện nay, các trường đại học của Quảng Tây đều coi trọng đào tạo nhân lực tiếng Việt, áp dụng nhiều hình thức để triển khai hợp tác giáo dục với Việt Nam, ví như 3+1 (học tiếng Việt 3 năm ở trong nước, sang Việt Nam học 1 năm và do phía Trung Quốc cấp bằng Đại học), 2+2 (học trong nước 2 năm, sang Việt Nam học 2 năm, Việt Nam đánh giá và cấp bằng Đại học), hình thức 2+1 (học trong nước 2 năm, học ở Việt Nam 1 năm và do Trung Quốc cấp bằng Cao đẳng). Ngoài ra, còn có các môn về du lịch, thương mại Việt Nam. Phía Việt Nam cũng có phong trào học tiếng Hán, số học sinh sang Quảng Tây tăng theo từng năm. Theo điều tra năm 2004, lưu học sinh Việt Nam ở Quảng Tây là 800 người, hiện tăng lên hơn 1500 người, tăng gần gấp đôi. Hiện nay, Quảng Tây và Việt Nam đều coi trọng đào tạo nguồn nhân lực giỏi tiếng Trung Quốc,

tiếng Việt và kinh tế thương mại. Tương lai sẽ dựa vào nguồn nhân lực này để thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại song phương.

4. Khai thông tàu hoả, ô tô chở khách và xe chở hàng quốc tế giữa Nam Ninh và Hà Nội, sẽ thúc đẩy xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Xinhgapo

Quảng Tây đã thoả thuận với Bộ Giao thông Việt Nam, chính quyền thành phố Hà Nội khai thông tuyến tàu hoả, xe khách và xe tải giữa Nam Ninh và Hà Nội, đẩy nhanh vận chuyển hành khách và hàng hoá. Ngoài ra, còn khai thông tuyến xe khách và xe tải từ Bắc Hải qua Khâm Châu - Phòng Thành - Đông Hưng tới Hà Nội (Việt Nam), tuyến xe khách quốc tế và xe tải từ Bách Sắc qua huyện Tịnh Tây tới Cao Bằng và về Hà Nội. Tiếp nữa, Quảng Tây tăng cường hợp tác giao thông với Việt Nam, mở tuyến đường tới Lào, Cămpuchia, qua Thái Lan, Malaixia tới Xinhgapo và hình thành nên hành lang kinh tế Nam Ninh-Xinhgapo. Sau khi hình thành mạng lưới giao thông, thì ưu thế khu vực của Quảng Tây và Việt Nam mới có thể biến thành ưu thế cạnh tranh và ưu thế kinh tế.

5. Tăng cường hợp tác du lịch

Hợp tác du lịch Quảng Tây và Việt Nam có điều kiện đặc biệt. *Một là* khoảng cách ngắn, giá thành thấp; *hai là,* hai bên đều có các điểm du lịch nổi tiếng như Quế Lâm, Bắc Hải, hố trời Đại Thạch Vi Lạc Nghiệp của Quảng Tây, vịnh Hạ Long và cố đô Huế của Việt Nam được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới, hai nước Trung Quốc và Việt Nam có chung khu du lịch xuyên quốc gia lớn nhất châu Á- thác Bản Giốc-Đức Thiên có giá trị thưởng thức tương đối cao. *Ba là,* hợp tác du lịch hai bên đã có sở sở tốt, du khách hai bên không cần hộ chiếu, sử dụng giấy thông hành biên giới có thể đến nơi tham quan, mua hàng theo quy định, rất thuận tiện. *Bốn là,* lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng đã từng hoạt động cách mạng tại Quế Lâm, Liễu Châu, Tịnh Tây, Long Châu, lưu lại nhiều di tích lịch sử, ngày nay vẫn được bảo tồn tương đối tốt. Các ban ngành du lịch Việt Nam đã từng nêu chương trình du lịch theo chân Bác, tức "du lịch đỏ", tổ chức du khách tới tham quan các địa chỉ trên ở Quảng Tây.

Nhân dịp Hội chợ Trung Quốc-ASEAN, Hội nghị cấp cao về thương mại và đầu tư Trung Quốc – ASEAN tổ chức tại Quảng Tây, khai thông tuyến đường xe khách, tàu liên vận và xe hàng quốc tế giữa Nam Ninh và Hà Nội, tăng cường hợp tác du lịch với Việt Nam bằng nhiều hình thức như: du lịch biên giới, du lịch thám hiểm, du lịch thư giãn, du lịch dân tộc, du lịch tham quan, du lịch giáo dục, du lịch khảo sát thương mại, du lịch hội chợ, du lịch tự lái xe, "du lịch đỏ", trong đó du lịch giáo dục, du lịch khảo sát thương mại, du lịch tự lái xe, du lịch hội chợ là sản phẩm du lịch có tiềm lực phát triển và hiệu quả kinh tế. Ví như du lịch tự lái xe, sau khi khai thông tuyến vận chuyển ô tô từ Nam Ninh đi Hà Nội sẽ đơn giản hoá thủ tục thông quan, thực hiện thông quan một cửa. Nhân dịp Hội chợ Trung Quốc-ASEAN và Diễn đàn hợp tác kinh tế đồng bằng Chu Giang mở rộng, Quảng Tây tổ chức du khách khu

vực đồng bằng Chu Giang mở rộng và du khách các tỉnh thành phố khác tự lái xe sang Việt Nam du lịch. Đặc biệt là lượng xe khu vực đồng bằng Chu Giang mở rộng nhiều, thu nhập cao, gần Quảng Tây, điều kiện giao thông tốt, phần lớn là đường cao tốc, có tiềm năng phát triển lớn. Nếu tính lệ phí giao thông mỗi một ô tô con đi vào đường cao tốc của Quảng Tây thu được 0,4 NDT/km, từ phía Bắc, phía Đông đến Hữu Nghị Quan ít nhất là 700 km, cả đi và về là 1400 km, thì chỉ tiền lệ phí giao thông đã thu được là 560 NDT/xe, ngoài ra còn các chi phí khác như xăng dầu, ăn uống, nghỉ ngơi, thì thu nhập sẽ khả quan. Điều quan trọng là, mở rộng hoạt động đi lại của người dân, trao đổi hàng hoá, thông tin, tiền vốn, sẽ thúc đẩy sự phát triển của các ngành liên quan tới như bất động sản, ăn uống, khách sạn, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm. Thông qua phát triển sản phẩm du lịch này, Việt Nam cũng được lợi tương tự, từ đó tăng cường lòng tin hợp tác.

6. Tăng cường hợp tác năng lượng

Nguồn tài nguyên than của Việt Nam phong phú, mỏ than nổi tiếng nhất là Hòn Gai, than ở đây là than không khói, nhiệt lượng cao, vỉa than nông, khai thác dễ. Quảng Tây là nơi thiếu than, sản xuất và sinh hoạt đều dùng lượng than lớn. Quảng Tây gần kề Việt Nam, giá thành vận chuyển thấp, có thể hợp tác cùng Việt Nam khai thác than và cung cấp cho Quảng Tây để giải quyết tình trạng thiếu năng lượng. Nguồn thuỷ điện của Quảng Tây phong phú có thể cung cấp cho Việt Nam. Theo "Báo Vật tư" ngày 17-8-2006 của Việt Nam, ngày 10 tháng 8, công ty điện lực I của Việt Nam và công ty mạng lưới điện Quảng Tây (Trung Quốc) đã kí hợp đồng mua điện tới năm 2010 tại Bằng Tường, đường tải chạy qua Móng Cái. Theo hợp đồng, công ty điện lực I sẽ tiếp tục tải điện qua mạng 110 kv Phòng Thành-Đông Hưng (Trung Quốc) sang Hạ Lôi của Móng Cái, công suất là 66 MW, lượng điện hàng năm đạt 300 triệu KW. Thông qua hợp tác năng lượng, bổ sung ưu thế cho nhau cùng thúc đẩy kinh tế phát triển.

7. Tăng cường hợp tác nông nghiệp

Quảng Tây là tỉnh nông nghiệp, Việt Nam cũng là nước nông nghiệp, tài nguyên nông nghiệp hai bên phong phú, do vị trí địa lí và khí hậu khác nhau, các nông sản mùa vụ có tính bổ sung cho nhau, hai bên có tiềm năng hợp tác lớn. Đặc biệt, giống cây trồng và giống tằm của Quảng Tây được nông dân Việt Nam ưa chuộng.

Từ những năm 90 thế kỷ XX, thông qua buôn bán biên giới, Việt Nam đã nhập khẩu giống lúa Tạp giao của Quảng Tây nâng cao được sản lượng lúa, nhiều năm liền được mùa, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đều đánh giá cao giống lúa Tạp giao của Quảng Tây, tạo cơ sở tốt cho hợp tác nông nghiệp giữa Quảng Tây và Việt Nam.

Dưới sự ủng hộ của Bộ Khoa học kỹ thuật Trung Quốc và Sở Khoa học kỹ thuật Quảng Tây, Viện khoa học nông nghiệp Quảng Tây và Trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội đã hợp tác thực hiện dự án "cơ sở thí nghiệm, nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật tổng hợp nông nghiệp

Trung Quốc-Việt Nam" từ năm 2000, xây dựng cơ sở thí nghiệm rộng 1,2ha tại Hà Nội. Mấy năm qua, cơ sở này đã nhập 45 loại giống lúa Tạp giao, 16 loại giống dưa hấu mới, 16 loại giống dưa hồng mới, 8 loại giống rau từ Quảng Tây. Kết quả thí điểm cho thấy, các giống lúa Tạp giao và giống dưa không những thích ứng với điều kiện khí hậu sinh thái Việt Nam, mà còn giữ được đặc tính ưu việt của các loại cây trồng này, sản lượng và chất lượng đều tốt hơn các loại giống cây trồng ở địa phương, có giá trị kinh tế cao và khả năng ứng dụng rộng rãi.

8. Thương mại thúc đẩy đầu tư

Căn cứ vào cơ cấu và đặc điểm hàng hoá thương mại giữa Quảng Tây và Việt Nam, có thể lựa chọn đầu tư sản xuất hàng hoá xuất khẩu lớn tại Việt Nam để lôi kéo các sản phẩm xuất khẩu liên quan. Hiện nay, các mặt hàng Quảng Tây xuất nhiều sang Việt Nam là máy kéo cầm tay, xe vận tải nông nghiệp cỡ nhỏ, dệt may, quần áo v.v... Quảng Tây có thể căn cứ vào tình hình thực tế, sang Việt Nam đầu tư sản xuất các mặt hàng trên. Các mặt hàng Việt Nam xuất nhiều sang Quảng Tây là nông sản, khoáng sản. Người tiêu dùng Trung Quốc ưa dùng cà phê của Việt Nam, các doanh nghiệp Việt Nam có thể đầu tư kinh doanh quán cà phê tại Quảng Tây.

9. Tăng cường hợp tác kinh tế cửa khẩu

Hợp tác kinh tế cửa khẩu là bộ phận cấu thành quan trọng của hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc, đặc biệt là Quảng Tây với Việt Nam. Hiện nay, nội dung chủ yếu của hợp tác kinh tế cửa khẩu giữa Quảng Tây và Việt Nam là kinh tế hội chợ, vận tải, du lịch, thương mại qua biên giới, trồng trọt và gia công nông sản phẩm, gia công khoáng sản, bao bì sản phẩm, lắp ráp hàng công nghiệp v.v... Đặc biệt là hợp tác kinh tế hội chợ đạt được nhiều thành tích. Các thành phố Đông Hưng-Móng Cái, Bằng Tường-Lạng Sơn, huyện Long Châu, Tịnh Tây và tỉnh Cao Bằng, hàng năm đều tổ chức hội chợ biên giới, thu hút đầu tư, có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đã tới đầu tư vào các ngành như xây dựng khách sạn, xây dựng đường sá, công trình nước, điện, bất động sản, làm cho cơ sở hạ tầng cửa khẩu được cải thiện.

Trọng điểm tiếp theo trong hợp tác kinh tế cửa khẩu là cải tiến quản lí cửa khẩu, nâng cao hiệu quả công tác, tăng cường xây dựng cửa khẩu điện tử, đơn giản hoá các thủ tục thông quan, thực hiện thông quan một cửa, đẩy nhanh tốc độ thông quan người và hàng hoá, thúc đẩy buôn bán biên giới phát triển nhanh, làm cho hợp tác kinh tế cửa khẩu được tăng cường hơn nữa.

10. Việt Nam xây dựng khu trưng bày hàng hoá và văn hoá tại Nam Ninh

Nhân dịp Hội chợ Trung Quốc-ASEAN tổ chức tại Nam Ninh, Quảng Tây đã xây dựng khu thương mại ASEAN tại quận Lang Đông của Nam Ninh, dành cho mỗi nước ASEAN 4 ha đất, trong đó 1/3 diện tích là để xây dựng lãnh sứ quán, 2/3 đất còn lại dành cho thương mại. Tổng lãnh sự quán Việt Nam đã xây dựng xong, hiện có một số

công ty của Việt Nam đầu tư tại Nam Ninh đã lập chi nhánh công ty, tiêu thụ hàng hoá Việt Nam, tư vấn hoặc quảng cáo. Do các công ty phân tán, nên không có lợi cho quảng bá sản phẩm Việt Nam. Do vậy đã đề nghị xây dựng khu trưng bày hàng hoá và văn hoá Việt Nam trong khu thương mại ASEAN, làm cho khu trưng bày này trở thành cửa sổ giới thiệu thành tựu cải cách mở cửa của Việt Nam, trở thành khu kinh doanh hàng hoá, quảng bá văn hoá của Việt Nam, địa điểm để nhân dân Trung Quốc học tập, thực tập và tìm hiểu ngôn ngữ văn hoá Việt Nam, khu du lịch mới của thành phố Nam Ninh.

11. Quảng Tây xây dựng khu trưng bày hàng hoá và quảng bá văn hoá tại Hà Nội

Quảng Tây núi sông liền một dải với Việt Nam, là hành lang đường bộ lớn để triển khai hợp tác chính trị, kinh tế, văn hoá giữa Trung Quốc với Việt Nam và các nước ASEAN khác, có ưu thế đặc biệt trong triển khai hợp tác và giao lưu kinh tế, văn hoá với Việt Nam. Ưu thế này thể hiện ở chỗ: *Một là,* Quảng Tây có nhiều sản phẩm được người tiêu dùng Việt Nam ưa chuộng, ví như máy kéo cầm tay hiệu Quế Hoa, xe vận tải nông nghiệp cỡ nhỏ, hàng dệt may, giống lúa Tạp giao, giống ngô ngọt, giống tằm. *Hai là,* Quảng Tây có nguồn nhân lực thông thạo tiếng Việt và hiểu thị trường Việt Nam; *Ba là,* các nhà doanh nghiệp Quảng Tây hợp tác thương mại với Việt Nam nhiều năm nay đã xây dựng được mạng lưới quan hệ thương mại, phát triển được mạng lưới khách hàng; *Bốn là,* hợp tác kinh tế thương mại giữa Trung Quốc và Việt Nam phần lớn tiến hành qua các cửa khẩu của Quảng Tây; *Năm là,* Việt Nam coi Quảng Tây là cửa ngõ quan trọng để bước vào thị trường Trung Quốc. Quảng Tây lợi dụng các ưu thế trên, xây dựng khu trưng bày hàng hoá và các sản phẩm văn hoá tại Hà Nội (Việt Nam), lợi dụng cơn gió Đông xây dựng khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN, tổ chức cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tới kinh doanh tại khu trưng bày để khai thác thị trường Việt Nam và các nước ASEAN khác, làm tốt công tác phiên dịch, liên lạc cho các doanh nghiệp này, phát huy vai trò Quảng Tây là cầu nối quan trọng trong hợp tác kinh tế, văn hoá giữa Trung Quốc và Việt Nam. Biến khu trưng bày thành diễn đàn để quảng bá thành tựu cải cách mở cửa của Trung Quốc cho nhân dân Việt Nam, trở thành nơi để nhân dân Việt Nam học tập và tìm hiểu ngôn ngữ, văn hoá Trung Quốc.

Quảng Tây căn cứ vào ưu thế của mình, ra sức lợi dụng nguồn lực trong việc Quảng Tây tham gia hợp tác vành đai kinh tế Tây Nam, vành đai kinh tế Hoa Nam, khu kinh tế đồng bằng Chu Giang mở rộng, lợi dụng cơ chế hợp tác giữa Trung Quốc và các nước ASEAN mang lại cho Quảng Tây cơ hội hiếm có, trọng điểm làm tốt Hội chợ Trung Quốc-ASEAN, tăng cường hợp tác với Việt Nam, xây dựng tốt vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ, hành lang kinh tế Nam Ninh-Hà Nội-Hải Phòng, thúc đẩy xây dựng hành lang kinh tế Nam Ninh-Xinhgapo. Như vậy, ưu thế khu vực của Quảng Tây và Việt Nam mới biến thành ưu thế kinh tế, mới thực hiện cùng thắng.